

Số: 201/2026/QĐST-DS

Tây Ninh, ngày 30 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, 320 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 663/2026/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2026 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa xét xử vụ án theo thủ tục rút gọn ngày 30 tháng 7 năm 2026, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N (viết tắt: Ngân hàng A); địa chỉ trụ sở chính: Số B L, phường G, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Phan Toàn V, chức vụ: Tổng Giám đốc; là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của ông V: ông Nguyễn Ngọc T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A - Chi nhánh B; là người đại diện theo ủy quyền.

Người đại diện hợp pháp của ông T: ông Nguyễn Hoàng M - chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh B - Long An; địa chỉ liên hệ: Số A Quốc lộ A, phường L, tỉnh Tây Ninh; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 17 tháng 6 năm 2026).

Bị đơn:

- Ông Nguyễn Hồng H, sinh năm 1967;

- Bà Huỳnh Thị Thu V1, sinh năm 1969;

Cùng cư trú tại: Số B khu phố R, phường K, tỉnh Tây Ninh (trước đây là khu phố C, phường K, tỉnh Tây Ninh).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Nguyên đơn Ngân hàng A do ông Nguyễn Hoàng M đại diện cùng bị đơn ông Nguyễn Hồng H và bà Huỳnh Thị Thu V1 thống nhất thỏa thuận ông H bà V1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A tổng số tiền nợ đã vay và còn thiếu theo Hợp đồng tín dụng số 6618-LAV-202500378 ngày 23/4/2025 cùng 02 Giấy nhận nợ ngày 02/10/2025 và 07/10/2025 bao gồm: tiền gốc là 9.900.000.000 đồng, tiền lãi tính đến hết ngày 30/7/2026 là 886.340.915 đồng, tổng cộng là 10.786.340.915 đồng.

Kể từ ngày 31/7/2026, ông H bà V1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Tiếp tục thực hiện Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2025LBN089 ngày 23/4/2025 giữa Ngân hàng A và ông H bà V1 (đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm cùng ngày tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thành phố T), cụ thể: Ngân hàng A được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 5, tờ bản đồ số 33, diện tích 861m², loại đất ONT, tọa lạc phường K, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ cũ: xã L, thành phố T, tỉnh Long An) thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông H bà V1 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 599892, số vào sổ cấp GCN: CH0246 cấp ngày 26/7/2012 cho ông Huỳnh Tấn P, đăng ký biến động tặng cho bà Huỳnh Thị Thu V1 vào ngày 03/3/2023, để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho Ngân hàng A.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn Ngân hàng A và bị đơn ông H và bà V1 thống nhất thỏa thuận ông H bà V1 phải chịu toàn bộ án phí là 29.696.585 đồng sung ngân sách Nhà nước (đã được giảm ½ do hòa giải thành);

Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 59.295.000 đồng theo biên lai thu số 0014655 ngày 26/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

- Về chi phí tố tụng: chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tổng cộng là 2.000.000 đồng; nguyên đơn và bị đơn thống nhất bị đơn phải chịu 2.000.000 đồng; nguyên đơn đã nộp và chi phí xong nên bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả số tiền này cho nguyên đơn.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự (03);
- Viện KSND khu vực 1 - Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 - Tây Ninh;
- Lưu: VP, HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Toàn Vẹn